

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS- ST  
Ngày: 20- 9- 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Minh Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Học
2. Ông Vũ Văn Võ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. VŨ TẮT L-** sinh ngày 20 tháng 3 năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: tổ dân phố Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thăng L1 sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

+ Tại Bản án số: 37/HSST, ngày 23/7/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã T3 (nay là thành phố T3) xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, phải bồi thường cho các bị hại tổng cộng là 3.000.000đ, phải nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 150.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Vũ Tắt L đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp xong án phí năm 2006.

+ Tại Bản án số: 53/HSST, ngày 29/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, phải nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Vũ Tắt L đã chấp hành xong hình phạt tù và đã

nộp xong án phí năm 2009.

+ Tại Bản án số: 12/HSST, ngày 17/02/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp với 01 năm tù của Bản án số: 53/HSST, ngày 29/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự Vũ Tất L phải bồi thường cho các bị hại tổng cộng là 3.492.000đ và phải nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 174.600đ án phí dân sự có giá ngạch. Vũ Tất L đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/11/2013 và nộp các khoản án phí năm 2009. Đối với khoản bồi thường dân sự: Hết thời hiệu thi hành án Cơ quan thi hành án không nhận được đơn yêu cầu của bị hại.

+ Tại Quyết định số: 25/QĐ- XPHC, ngày 21/01/2019, bị Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, tổng mức phạt: 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Vũ Tất L đã nộp phạt ngày 11/02/2019.

Bị bắt tạm giam ngày 09/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

**2. PHẠM ĐỨC N-** sinh ngày 13 tháng 02 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân M sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị V sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị H1 sinh năm 1991 và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 65/2019/HSST, ngày 20/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Phạm Đức N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020 và nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/10/2019.

- Tại Quyết định số: 18/QĐ- XPVPHC ngày 07/01/2019, bị Công an phường T2, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, tổng mức tiền phạt: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Phạm Đức N đã nộp phạt ngày 27/02/2019.

- Tại Bản án số: 50/2022/HS- ST, ngày 18/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

(Bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhưng bị cáo chưa thi hành).

Bị bắt tạm giam ngày 09/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

\* Bị hại: Công ty CPTM H

Địa chỉ: Khu 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Nh- sinh năm 1978

Trú tại: Khu T3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng S1- sinh năm 1977

Trú tại: Khu PT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị V- sinh năm 1959

Trú tại: Thôn 2, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

\* Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng Th- sinh năm 1992

Trú tại: Khu 2, xã H2, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp nhận tin báo về tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra tại Công ty CPTM H, thuộc khu 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể: khoảng 08 giờ 50 ngày 05/6/2022, nhân viên của Công ty H nhìn thấy 02 nam giới đi vào khuôn viên của Công ty trộm cắp 01 két nước làm mát động cơ máy xúc rồi lên xe mô tô chở đi. Nhân viên Công ty đuổi theo nhưng không truy bắt được. Sau khi kiểm tra lại đồ vật, tài sản trong Công ty xác định bị mất 02 két nước làm mát động cơ máy xúc, tổng thiệt hại trị giá khoảng 20.000.000đ. Công ty H đã trình báo sự việc đến Công an xã S, huyện Đ. Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ trộm cắp như sau:

Vũ Tất L sinh năm 1985 trú tại tổ dân phố Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Phạm Đức N, sinh năm 1991 trú tại thôn 2, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã nhiều lần bị Tòa án xét xử. Trong các ngày 04, 05 và 08/6/2022, L và N 03 lần trộm cắp tài sản tại Công ty CPTM H, thuộc khu 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2022, Phạm Đức N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 22B1-265.53 của mẹ mình là bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959, trú tại thôn 2, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đi đến nhà Vũ Tất L chơi. Tại đây, L rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Cả hai dùng cờ lê của N tháo biển số xe mô tô 22B1-265.53 rồi cất vào cốp xe. N điều khiển xe mô tô không lắp biển số chở L đi theo Quốc lộ 2 đến địa phận huyện Đ, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực cảng

của Công ty CPTM H, thuộc khu 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, N và L rẽ xuống cảng tìm tài sản để trộm cắp. Đến khu vực đường xuống bến cát sỏi của cảng H, cả 2 nhìn thấy ở ven tường rào xây, cạnh nhà điều hành của cảng có 02 két nước làm mát động cơ máy xúc, hình chữ nhật, làm bằng đồng, trong đó có 01 chiếc nhỏ hơn kích thước: 83x113x6,5cm, nặng 34kg, 01 chiếc lớn hơn kích thước: 85x108x13cm, nặng 45kg. Thấy xung quanh không có ai trông coi nên cả 2 cùng nhau khiêng 01 két nước nhỏ hơn, để lên yên xe mô tô, L điều khiển xe mô tô chở N ngồi sau ôm, giữ két nước đi ra khỏi cảng H, theo Quốc lộ 2 hướng đi Tuyên Quang. Khi qua đoạn Quốc lộ 2 thuộc khu PT, thị trấn Đ, huyện Đ, cả 2 nhìn thấy cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Hồng S1, sinh năm 1977, nên bàn nhau đem két nước vào bán. L đứng ngoài đợi, N bê két nước vào bán cho chị S1 được 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Bán xong, N điều khiển xe mô tô chở L đi về, cả 2 lắp lại biển số xe. Số tiền có được do bán két nước L và N đã cùng chi tiêu hết.

**Lần 2:** Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2022, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 22B1-265.53 đến nhà L. L rủ N tiếp tục đi trộm cắp chiếc két nước làm mát động cơ máy xúc còn lại ở cảng H, N đồng ý. Sau khi tháo biển số xe, cất vào cốp xe như lần trước, N điều khiển xe chở L đi đến cảng H, khoảng 09 giờ cùng ngày thì đến nơi. L và N đi xuống khu vực tường rào cạnh nhà điều hành của cảng, thấy chiếc két nước kích thước 85x108x13 cm, nặng 45kg không có ai trông coi, cùng nhau khiêng két nước trên đặt lên yên xe mô tô. L điều khiển xe chở N ngồi sau giữ két nước vẫn đi theo đường cũ, mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị S1 để bán. Khi còn cách cửa hàng của chị S1 khoảng 100m, L xuống xe đứng đợi để N một mình điều khiển xe mô tô, chở két nước mang đến bán cho chị S1 được 2.240.000đ (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi bán xong, N điều khiển xe quay lại đón L đi về, cả 2 lắp lại biển số xe, cùng nhau chi tiêu hết số tiền trên.

**Lần 3:** Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2022, L tiếp tục rủ N đến cảng H để trộm cắp tài sản, N đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 22B1-265.53 chở L ngồi sau, đi từ huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo QL2 hướng đi huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Khi đến đoạn Quốc lộ 2 gần Bệnh viện đa khoa HV, thuộc xã C1, huyện Đ, L và N dừng lại, cùng nhau tháo biển số xe cất vào cốp xe rồi đổi cho L điều khiển xe chở N ngồi sau đi đến cảng H tìm tài sản để trộm cắp. Cả 2 đến khu vực nhà xưởng sửa chữa máy móc của cảng, thấy có nhiều phụ T1 máy móc để trên nền bê tông của xưởng, không có người trông coi. L ngồi trên xe mô tô C giới để N một mình xuống xe trộm cắp 02 chốt cần máy xúc làm bằng sắt, hình trụ tròn: 01 chốt dài 54 cm, đường kính 10cm, nặng 36kg; 01 chốt dài 60cm, một đầu có đường kính 09cm, một đầu có đường kính 16cm, nặng 38kg để lên yên xe mô tô, sau đó ngồi sau giữ

02 chốt sắt trên để L điều khiển xe chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị S1 để bán nhưng chị S1 không mua. L và N mang 02 chốt sắt trên đi về huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đến đoạn Quốc lộ 2 thuộc phường Đ1, thành phố T3, tỉnh Tuyên Quang thì bị Công an huyện Đ phát hiện, triệu tập đến trụ sở để làm việc.

Ngày 09/7/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ định giá, kết luận:

- Trị giá 01 két nước làm mát động cơ máy xúc bằng đồng, nhãn hiệu Komatsu, hình chữ nhật, kích thước 85x108x13cm, trọng lượng 45kg, đã qua sử dụng là: 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng);

- Trị giá 01 két nước làm mát động cơ của máy xúc bằng đồng, nhãn hiệu Doosan, hình chữ nhật, kích thước 83x113x6,5cm, trọng lượng 34kg, đã qua sử dụng là: 5.440.000đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Trị giá 01 chốt cần máy xúc bằng sắt, dài 60cm, trọng lượng 38kg, đã qua sử dụng là 418.000đ (bốn trăm mười tám nghìn đồng);

- Trị giá 01 chốt cần máy xúc bằng sắt, dài 54cm, trọng lượng 36kg, đã qua sử dụng là: 396.000đ (ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 09/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thi hành bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Tất L và Phạm Đức N về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự năm.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT- VKSDH ngày 23/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Vũ Tất L và Phạm Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Tất L, Phạm Đức N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Vũ Tất L từ 15 đến 18 tháng tù.

- Xử phạt Phạm Đức N từ 12 đến 15 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam: 09/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Tất L, Phạm Đức N.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + Đồ vật, tài sản thu giữ của Phạm Đức N gồm: 01 (một) áo phông cộc

tay, màu đỏ, cổ áo màu đen, cỡ L, mặt sau áo có in họa tiết và dòng chữ “CHANGZI” màu trắng, phần ngực trái áo in họa tiết và dòng chữ “Hoàng Anh” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh dương, cúc áo bằng nhựa màu đen, dạng áo bảo hộ lao động; 01 (một) quần dài nam, màu xám- đen, chất liệu vải bò, cỡ 30, phần mặt trước ống quần có nhiều vị trí được thiết kế làm rách, xước.

+ Đồ vật, tài sản thu giữ của Vũ Tất L: 01 (một) quần dài nam, màu xanh rêu, chất liệu vải thô, cỡ số 30.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V: 01(một) chiếc cờ lê bằng thép, màu trắng, dài 14cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không gắn biển số, số khung: RLHHA08038Y025783, số máy: HA08E1030347, đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe mô tô số: 22B1- 265.53.

- Xác nhận: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho Công ty CPTM H 02 két nước làm mát động cơ của máy xúc và 02 chốt cần máy xúc.

\* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 170, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự: điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc Vũ Tất L, Phạm Đức N liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng S1 số tiền 3.340.000đ. Kỷ phần mỗi bị cáo là 1.670.000đ.

\* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Vũ Tất L, Phạm Đức N khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo L: Tôi biết việc làm của mình là sai trái. Tôi xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử cho tôi được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với xã hội.

- Bị cáo N: Thời gian vừa qua tôi đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tôi cũng xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử cho tôi được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình, nuôi con.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong hai ngày: 04 và 05/6/2022, tại Công ty CPTM H thuộc khu 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Vũ Tất L và Phạm Đức N đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty CPTM H, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào chiều ngày 04/6/2022: Chiếm đoạt 01 két nước làm mát động cơ của máy xúc trị giá 5.440.000đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng);

Lần 2: Vào sáng ngày 05/6/2022: Chiếm đoạt 01 két nước làm mát động cơ của máy xúc trị giá 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng);

Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt 02 lần nêu trên là 12.640.000đ (mười hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi lấy được tài sản, các bị cáo đã đem bán cho chị Nguyễn Thị Hồng S1 ở khu PT, thị trấn Đ, được tổng cộng 3.340.000đ. Toàn bộ số tiền này cả hai đã cùng nhau chi tiêu hết.

[3]. Hành vi nêu trên của Vũ Tất L và Phạm Đức N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”.*

[4]. Ngày 08/6/2022, Vũ Tất L và Phạm Đức N còn trộm cắp 02 chốt cần máy xúc bằng sắt của Công ty CPTM H, tổng trị giá là 814.000đ (tám trăm mười bốn nghìn đồng). Do trị giá tài sản của lần trộm cắp này dưới 2.000.000 đồng; thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp các bị cáo không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã chuyển Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo, nên trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Cả hai bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng lười lao động, liên tục trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng trái phép. Khi đi trộm cắp, các bị cáo cùng nhau tháo biển số xe mô tô nhằm che giấu thân phận, hành vi của mình. Vũ Tất L, Phạm Đức N đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6]. Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

Vũ Tất L là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, đồng thời trực tiếp cùng N tìm kiếm, thực hiện hành vi trộm cắp. Bản thân L có nhân thân xấu hơn N, vì vậy mức hình phạt đối với L phải cao hơn.

Phạm Đức N khi được Vũ Tất L rủ đi trộm cắp, đã tích cực tham gia. Thời điểm đó, N đã bị khởi tố về hành vi trộm cắp xe mô tô tại huyện H2, tỉnh Tuyên Quang, đang được tại ngoại để điều tra, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. N sử dụng xe mô tô của mẹ để làm phương tiện chở L đi tìm kiếm, trộm cắp tài sản. Sau khi cùng L trộm cắp được tài sản, N là người trực tiếp gặp chị S1, chủ cửa hàng thu mua phế liệu để giao dịch, tiêu thụ. Vì vậy N cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Vũ Tất L, Phạm Đức N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Tại Bản án số: 50/2022/HS- ST, ngày 18/7/2022, Phạm Đức N bị Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án đó đến nay đã có hiệu lực pháp luật, nhưng bị cáo chưa chấp hành, nên theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự thì không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử hôm nay phải tổng hợp hình phạt, mà Chánh án Tòa án có thẩm quyền sẽ ra quyết định tổng hợp hình phạt khi các bản án xét xử Phạm Đức N đều có hiệu lực pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do Vũ Tất L và Phạm Đức N đều không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Chị Nguyễn Thị Hồng S1 khi mua của Phạm Đức N 02 két nước làm mát động cơ của máy xúc, không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xử lý đối với chị S1 là phù hợp quy định của pháp luật.

[10]. Bà Nguyễn Thị V (Mẹ đẻ bị cáo Phạm Đức N) là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 22B1- 265.53. N đã tự ý lấy xe của bà V để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp. Bà V không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xử lý đối với bà V là phù hợp quy định của pháp luật.

[11]. Các bị cáo khai: Trong số tiền thu được do bán tài sản trộm cắp là 3. 340.000đ, đã sử dụng một phần mua ma túy và cùng nhau sử dụng. Phạm



Đức N khai đã mua ma túy của 01 người chạy xe ôm, nhưng không xác định được cụ thể địa điểm mua, không biết tên tuổi, địa chỉ của người bán, nên cơ quan điều tra không truy tìm được để xử lý.

[12]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V: 01 (một) cờ lê bằng thép; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không gắn biển số, số khung: RLHHA08038Y025783, số máy: HA08E1030347; 01 (một) biển số xe mô tô số: 22B1-265.53. Các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà V, bà V không biết Phạm Đức N sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy số quần, áo thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Tất L và Phạm Đức N là trang phục các bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả cho Công ty CPTM H 02 kết nước làm mát động cơ của máy xúc và 02 chốt cần máy xúc. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[13]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện Công ty CPTM H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền nào, vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

- Chị Nguyễn Thị Hồng S1 yêu cầu Vũ Tất L và Phạm Đức N phải bồi thường số tiền đã trả cho L và N khi mua kết nước là 3.340.000đ. Các bị cáo đều xác nhận số tiền này đã cùng nhau chi tiêu hết, nên phải liên đới bồi thường cho chị S1, kỷ phần mỗi bị cáo là 1/2.

[14]. Về án phí:

- Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Do phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên các bị cáo còn phải chịu án phí dân sự trong án hình sự tương ứng với số tiền phải bồi thường.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

##### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 170, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Vũ Tất L, Phạm Đức N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Vũ Tất L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 09/6/2022.

- Xử phạt Phạm Đức N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 09/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

## **2. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Đồ vật, tài sản thu giữ của Phạm Đức N gồm: 01 (một) áo phông cộc tay, màu đỏ, cổ áo màu đen, cỡ L, mặt sau áo có in họa tiết và dòng chữ “CHANGZI” màu trắng, phần ngực trái áo in họa tiết và dòng chữ “Hoàng Anh” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh dương, cúc áo bằng nhựa màu đen, dạng áo bảo hộ lao động; 01 (một) quần dài nam, màu xám- đen, chất liệu vải bò, cỡ 30, phần mặt trước ống quần có nhiều vị trí được thiết kế làm rách, xước.

+ Đồ vật, tài sản thu giữ của Vũ Tất L: 01 (một) quần dài nam, màu xanh rêu, chất liệu vải thô, cỡ số 30.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V: 01(một) cờ lê bằng thép, màu trắng, dài 14cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không gắn biển số, số khung: RLHHA08038Y025783, số máy: HA08E1030347, đã qua sử dụng và 01 (một) biển số xe mô tô số: 22B1-265.53

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Xác nhận: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả cho Công ty CPTM H 02 két nước làm mát động cơ của máy xúc và 02 chốt cần máy xúc (có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

## **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc Vũ Tất L, Phạm Đức N liên đới bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Hồng S1 số tiền 3.340.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Kỷ phần mỗi bị cáo là 1.670.000đ (Một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Hồng S1 có đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Vũ Tất L và Phạm Đức N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **4. Về án phí:**

Buộc các bị cáo: Vũ Tất L, Phạm Đức N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Các bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại TG Công an tỉnh PT;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND thị trấn Y;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Vũ Thị Minh Hòa**